TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 260/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung,* giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1989;
CCCD số: 038189004973;
Địa chỉ: TDP N, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người giám hộ cho chị P: Bà Đỗ Thị H - sinh năm 1956;
Địa chỉ: TDP V, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1989;
CCCD số: 038089011875;
Địa chỉ: TDP N, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị P, bà Đỗ Thị H, ông Lê Khắc H và anh Nguyễn Đình H thống nhất: vợ chồng chị P, anh H có 03 con chung là Nguyễn Đình N, sinh ngày 16/4/2011; Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 05/02/2013 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 16/01/2016.

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị P, bà Đỗ Thị H, ông Lê Khắc H và anh Nguyễn Đình H thống nhất: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình H thống nhất: Chị P phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên chị P là người khuyết tật đặc biệt nặng nên miễn án phí cho chị P.

Anh H phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy

TAND KHU VỰC 9

HYW280726.TL.QDBA 1281